

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Nguyễn Đình Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 08/08/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Xuân T (Có mặt)**, sinh năm 1958; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú trước khi phạm tội: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị N (Có mặt)**, sinh năm 1983; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi cư trú trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế V và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Xuân Q (*Vắng mặt*), sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Văn T (*Vắng mặt*), sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Bà Mai Thị Ngọc B (*Vắng mặt*), sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Q.

4. Ông Đặng Văn L (*Vắng mặt*), sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Đức B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Xuân V (*Vắng mặt*), sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 12/12/2022, sau khi nhập xong, Lê Xuân Q (sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã Đ, huyện Đ) đến nhà nghỉ P tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ do Nguyễn Xuân T (sinh năm 1958) làm chủ (có đăng ký giấy phép kinh doanh số 63B8003768), thuê phòng số A9 để nghỉ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Xuân Q và Nguyễn Văn T nảy sinh mâu thuẫn nên Lê Xuân Q đến phòng lễ tân gặp Nguyễn Xuân T thuê thêm phòng số A10 để nghỉ, đồng thời nói với Nguyễn Xuân T gọi cho một gái bán dâm thì được Nguyễn Xuân T đồng ý. Nguyễn Xuân T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đồng, gắn sim số 0973171379 gọi đến số điện thoại 0326803282 của Nguyễn Thị N (sinh năm 1983) trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ đến phòng số A10 nhà nghỉ P để bán dâm cho Lê Xuân Q thì được N đồng ý.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N đến phòng số A10 Nhà nghỉ P để bán dâm cho Lê Xuân Q thì gặp Nguyễn Văn T đang đứng trước phòng số A9, T nói với Nguyễn Thị N gọi thêm 01 gái bán dâm khác nữa đến bán dâm cho T thì được N đồng ý. Nguyễn Thị N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi gắn sim đăng ký số 0356.179.668 (điện thoại mượn của Đặng Văn L, sinh năm 1998) gọi đến số điện thoại 0941.322.188 của Mai Thị Ngọc B (sinh năm 1978, trú tại TDP B, thị trấn Đ, huyện Đ) đến bán dâm cho Nguyễn Văn T (Nguyễn Thị N không nói cho Nguyễn Xuân T biết Nguyễn Thị B đến bán dâm). Khi Mai Thị Ngọc B đến thì gặp Nguyễn Thị N và Lê Xuân Q và Nguyễn Văn T đang đứng trước phòng số A9 và số A10, Nguyễn Thị N xin Mai Thị Ngọc B 02 bao cao su nhãn hiệu PRETEX để sử dụng. Sau khi vào phòng nghỉ, Nguyễn Thị N yêu cầu Lê Xuân Q trả 400.000 đồng tiền mua dâm, Mai Thị Ngọc B yêu cầu Nguyễn Văn T trả 500.000 đồng tiền mua dâm. Đến 20 giờ 30 cùng ngày, trong lúc Lê Xuân Q với Nguyễn Thị N đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ số A10; Nguyễn Văn T với Mai Thị Ngọc B đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ số A9 của nhà nghỉ P thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 08/CTr – VKS, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự và truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Chứa mại dâm” và bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 117 Pro, màu đen, gắn sim số 0356179668 cho Đặng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng; 900.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ sim điện thoại số 0326803282, 01 thẻ sim điện thoại số 0973171379 và 01 thẻ sim điện thoại số 0941322188 là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su (đã qua sử dụng); 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã bị xé rách; 01 hộp gồm 120 bao cao su nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu Sure (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu PRETEX (chưa qua sử dụng); 52 bao cao su, nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Mai Thị Ngọc B đã có hành vi bán dâm, Lê Xuân Q và Nguyễn Văn T đã có hành vi mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Văn L cho Nguyễn Thị N mượn điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 117 Pro, màu đen, gắn sim số 0356179668 nhưng không biết Nguyễn Thị N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì thêm, khi được nói lời sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

^[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

^[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi gọi Nguyễn Thị N (gái bán dâm) đến bán dâm cho Lê Xuân Q với số tiền 400.000 đồng tại phòng nghỉ số A10 nhà nghỉ P do Nguyễn Xuân T làm chủ, quản lý và

bị cáo Nguyễn Thị N đã gọi cho Mai Thị Ngọc B (gái bán dâm) đến bán dâm cho Nguyễn Văn T với số tiền 500.000 đồng tại phòng nghỉ số A9 nhà nghỉ P (nhưng bị cáo Nguyễn Xuân T không biết việc N gọi cho B đến bán dâm); trong lúc Lê Xuân Q đang quan hệ tình dục với bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Văn T đang quan hệ tình dục với Mai Thị Ngọc B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo nhận thức được rằng việc chứa, môi giới hoạt động mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” và hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”.

Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

^[4]Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một tệ nạn xã hội tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng, ngoài ra còn là nhân của nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm; do đó hành vi của hai bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

^[5]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo đã có đóng góp ủng hộ lương thực, thực phẩm cho xã Đ, huyện Đ trong thời gian xảy ra đại dịch COVID-19, ủng hộ cho Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đ và được Trung tâm bảo trợ ghi nhận tấm lòng vàng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Trong quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Tiền án, tiền sự không, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Do các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vẫn có khả năng tự cải tạo; do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 (Án treo) của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 117 Pro, màu đen, gắn sim số 0356179668 do không liên quan đến việc phạm tội, việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại cho Đặng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng và số tiền 900.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0326803282, 01 thẻ sim điện thoại số 0973171379 và 01 thẻ sim điện thoại số 0941322188 là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 bao cao su (đã qua sử dụng); 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã bị xé rách; 01 hộp gồm 120 bao cao su nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu Sure (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu PRETEX (chưa qua sử dụng); 52 bao cao su, nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự: Do các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]Đối với Mai Thị Ngọc B đã có hành vi bán dâm, Lê Xuân Q và Nguyễn Văn T đã có hành vi mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm.

[10]Đối với Đặng Văn L cho Nguyễn Thị N mượn điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 117 Pro, màu đen, gắn sim số 0356179668 nhưng không biết Nguyễn Thị N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11]Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Chứa mại dâm” và bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ và giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 117 Pro, màu đen, gắn sim số 0356179668 cho Đặng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng; số tiền 900.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim điện thoại số 0326803282, 01 thẻ sim điện thoại số 0973171379 và 01 thẻ sim điện thoại số 0941322188; 02 bao cao su (đã qua sử dụng); 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã bị xé rách; 01 hộp gồm 120 bao cao su nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu Sure (chưa qua sử dụng); 25 bao cao su nhãn hiệu PRETEX (chưa qua sử dụng); 52 bao cao su, nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ; giấy nộp tiền mặt ngày 10/3/2023 của Công an huyện Đắk Mil nộp vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Đ mở tại Kho bạc Đ)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- UBND TT. Đ, huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng